

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH THUẬN  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG  
-----

# KỸ THUẬT TRỒNG TỎI

(Lưu hành nội bộ)

*Ninh Thuận, năm 2018*

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm có bộ tài liệu phục vụ cho đào tạo, tập huấn cho nông dân và cơ sở để biên soạn giáo án cho các lớp dạy nghề lao động nông thôn về một số đối tượng thuộc lĩnh vực trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông biên soạn bộ tài liệu “Kỹ thuật trồng cây Nho - Măng tây - Tỏi”. Trong tập tài liệu này, chúng tôi giới thiệu về cây tỏi.

Bộ cục tài liệu gồm 4 phần gồm: Giới thiệu về cây tỏi; Kỹ thuật trồng và chăm sóc tỏi; Sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ; Thu hoạch và bảo quản.

Để hoàn thiện bộ giáo trình này chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ, Trung tâm Tư vấn và Phát triển Công nghệ Nha Hồ, Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa hợp lý, Trung tâm Khuyến nông sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung để tài liệu này ngày càng hoàn thiện.

*Xin chân thành cảm ơn!*

## PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CÂY TỎI

Cây tỏi (*Allium sativum* L.) có nguồn gốc ở Trung Á và Tây Nam châu Âu, đặc biệt là vùng Địa Trung Hải. Tổ tiên của chúng là loài hoang dại từ Hy Lạp cổ đại. Ngày nay tỏi được trồng ở hầu hết các nước trên thế giới và Việt Nam.



### I. Đặc tính thực vật học:

**1. Thân:** Thân thật của tỏi rất ngắn, đã thoái hóa, chúng là dạng đế giò nằm sát ngay dưới thân giả (thân củ). Trên thân thật có mầm sinh dưỡng và sinh thực, những mầm này được che phủ bởi những bẹ lá dày, mỏng nước.

Thân củ cây tỏi bao gồm một số nhánh (tép) được liên kết với nhau do những màng mỏng, khi trồng cần tách rời các tép tỏi. Mỗi củ có 7-8 nhánh, nhiều trên 10 nhánh tùy theo giống và kỹ thuật trồng.

**2. Lá:** Lá thật đầu tiên của tỏi là lá 1 lá mầm, sau khi nảy mầm được 10-15 ngày tùy theo điều kiện thời tiết mà lá tỏi có dạng hình bản bằng phẳng, trên lá có phủ một lớp sáp. Thời kỳ đầu lá tỏi sinh trưởng rất chậm, sau khi nảy mầm chỉ dài vài cm. Tuổi thọ của lá phụ thuộc vào sự sinh trưởng và phát triển của cây, khi lá bắt đầu chết cũng là quá trình tạo củ bắt đầu.

**3. Rễ:** Thuộc loại rễ chùm, phát triển kém, rễ tập trung ở lớp đất mặt. Hệ rễ có nhiều sợi dài, phân nhánh yếu, chúng được bao phủ một số lượng lớn lông hút. Loại rễ này rất dễ khô héo khi nhô lên. Vì vậy, phải gieo trồng ở đất màu mỡ, tơi xốp và đủ ẩm.

**4. Hoa và hạt:** Hoa xếp thành tán ở ngọn thân trên một cán hoa dài 55 cm hoặc hơn. Hoa có 6 lá đài, 6 nhị và nhụy, hoa thụ phấn chéo. Vì vậy, phải thụ phấn với hoa bên cạnh hoặc hoa trên cây khác. Thụ phấn chủ yếu là nhờ côn trùng hoặc nhờ gió. Bao hoa màu trắng hay hồng bao bởi một cái mo dễ rụng tận cùng thành mũi nhọn dài. Vòi nhụy rất bé, bầu thượng có 3 ngăn, nếu được thụ phấn đầy đủ thì có 6 hạt. Thời gian ra hoa kéo dài hàng tháng, chùm hoa có dạng hình tán.

- Hạt có màu đen, hình đa giác, vỏ cứng, sù sì, dày, có khoảng 250-400 hạt/ gam hạt.

## II. Nhu cầu sinh thái

**1. Nhiệt độ:** Nhiệt độ cần thiết để cây sinh trưởng và phát triển khoảng 18-20°C, để tạo củ cần nhiệt độ 20-22°C, củ chín thuận lợi khi nhiệt độ 20-25°C.

**2. Ánh sáng:** Tỏi là cây ưa ánh sáng ngày dài. Số giờ nắng 12-13 giờ/ngày kích thích cây hình thành củ sớm. Thời gian chiếu sáng ngắn 8 giờ/ngày làm giảm tổng hợp Vitamin C, tăng cường sự sinh trưởng của lá, kéo dài thời gian sinh trưởng, không tạo củ.

**3. Độ ẩm:** Độ ẩm đất tùy vào giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây, cần ở mức 70-80% cho phát triển thân lá, 60% cho củ lớn. Thiếu nước, cây phát triển kém, củ nhỏ. Ngược lại, nếu thừa nước cây sẽ phát sinh bệnh thối ướt, thối nhũn, ảnh hưởng tới quá trình bảo quản củ.

**4. Đất:** Cây tỏi thích hợp với loại đất cát pha, thịt nhẹ, tơi xốp, giàu mùn, dễ thoát nước. Độ pH đất thích hợp 6,0-6,5.

### **III. Giới thiệu một số giống tỏi**

**1. Tỏi Phan Rang:** Tỏi Ninh Thuận tép nhỏ, nhưng rất thơm, vị cay nồng, củ già vỏ có màu trắng ngà. Thời gian sinh trưởng 120-130 ngày. Năng suất trung bình 67 tạ/ha.

**2. Tỏi Hà Nội:** Lá mầm xanh hơi sẫm, lá thật dạng mềm, màu xanh ngà, phiến lá mỏng. Thân củ khi non có màu tím nhạt, khi già có màu nâu nhạt, tròn dẹt. Thời gian sinh trưởng 120 - 130 ngày. Năng suất trung bình 140 - 150 tạ/ha.

**3. Tỏi trắng:** Lá xanh ngà to bản, củ non có màu phớt tím, củ to, đường kính củ 4,5 cm, khi thu hoạch vỏ lụa củ màu trắng. Thời gian sinh trưởng 120-130 ngày. Năng suất trung bình 120 - 130 tạ/ha, khả năng bảo quản kém, dễ bị óp.

**4. Tỏi tím:** Lá dày, cứng, màu lá xanh sẫm, dạng lòng máng, cuống lá xanh, cây cao, củ to, chắc và cay hơn tỏi trắng. Củ non và già đều có màu tím, hình dạng củ tròn đều, khi thu hoạch có màu trắng ngà. Thời gian sinh trưởng 125-135 ngày. Năng suất trung bình 130 - 150 tạ/ha.



***Tỏi Hà Nội***



***Tỏi Phan Rang***



***Tỏi trắng***



***Tỏi tím***

## PHẦN II. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC TỎI

### I. Thời vụ

Thời vụ thích hợp tại Ninh Thuận để xuống giống trồng tỏi từ tháng 9 đến tháng 10 (dương lịch), có thể sang đầu tháng 11, thu hoạch từ tháng 2 đến cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4 năm sau.

### II. Chuẩn bị đất

Đất được làm kỹ, cày bừa hoặc cuốc tơi nhuyễn, kết hợp với bón phân chuồng đã ủ hoai mục. Khi trồng, bà con thường lên luống nổi hoặc chìm tùy thuộc vào loại đất và tập quán canh tác.

### III. Chuẩn bị giống và kỹ thuật trồng

#### 1. Chuẩn bị giống tỏi

- Giống tỏi: Chọn giống sạch bệnh.
- Chọn củ giống: Chọn những tép từ củ chắc, khối lượng củ 12-15g, đường kính củ 3,5-4,0cm có 10-12 tép, chọn từ 8-10 tép bên ngoài để trồng, không sử dụng tép lõi (tép bên ngoài có khả năng mọc mầm và phát triển mạnh).
- Lượng giống: Bình quân mỗi ha cần 0,7-1,0 tấn tỏi giống.



*Chuẩn bị giống*



*Tép tỏi được phân loại*

## 2. Kỹ thuật trồng tỏi

- Găm đứng 2/3 tép tỏi vào đất. Sau khi trồng phủ nhẹ một lớp cát mỏng, tránh tép tỏi tiếp xúc với phân bón. Có thể phủ một lớp rơm rạ băm ngắn khoảng 5cm lên mặt luống để giúp giữ ẩm và hạn chế cỏ mọc.

- Trồng dặm: Sau trồng 8-10 ngày kiểm tra và trồng dặm những chỗ không mọc hoặc bị sâu phá hại.



*Án sâu 2/3 nhánh tỏi vào đất*

## 3. Khoảng cách trồng

Khi trồng nên làm luống nổi hoặc chìm tùy thuộc vào loại đất:

- Đất cát, đất cát pha thường lên luống chìm: Rộng luống 70-100 cm, mỗi luống trồng 5-7 hàng tỏi, hàng cách hàng 13-15 cm, cây cách cây 5-7 cm.

- Đất thịt nhẹ thường lên luống nổi: Hàng cách hàng 13-15cm, cây cách cây 5-7cm.

## IV. Bón phân

- Lượng phân bón cho 1 ha: 20 tấn phân chuồng + 300 kg Urê + 500kg Super lân + 200 kg Kali Sunfat.

Đất chua cần bón thêm vôi bột, trung bình bón khoảng 1.000 kg/ha (tùy thuộc vào độ chua của đất). Ngoài ra có thể sử dụng một số loại phân bón qua lá nếu thấy cần thiết.





**Hình ảnh làm luống chìm tại Ninh Thuận**

**Bảng 1. Lượng phân bón cho cây tỏi (tính cho 01ha):**

| Loại phân   | Tổng số (kg) | Bón lót (kg) | Bón thúc (kg)           |                         |                         |                         |
|-------------|--------------|--------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
|             |              |              | Đợt 1<br>(20-25<br>NST) | Đợt 2<br>(30-35<br>NST) | Đợt 3<br>(40-45<br>NST) | Đợt 4<br>(55-60<br>NST) |
| Vôi         | 1.000        | 1.000        |                         |                         |                         |                         |
| Phân chuồng | 20.000       | 20.000       | -                       | -                       | -                       | -                       |
| Urea        | 300          | 60           | 70                      | 70                      | 60                      | 40                      |
| Lân Super   | 500          | 500          | -                       | -                       | -                       | -                       |
| Kali Sunfat | 200          | 30           | 30                      | 30                      | 50                      | 60                      |

(Ghi chú: NST: ngày sau trồng)

- Một số điểm lưu ý khi bón phân cho cây tỏi:

+ Phân hữu cơ chỉ dùng loại đã ủ hoai mục. Không dùng phân tươi hoặc nước phân tươi để tưới cho cây.

+ Bón phân khi đất đủ ẩm, bón vào chiều mát, không nên bón phân khi nhiệt độ thấp, mưa lớn.

+ Giai đoạn củ đã phình to không nên bón thừa đạm. Thừa đạm ở giai đoạn này cây dễ bị nhiễm bệnh, kéo dài thời gian sinh trưởng (củ chậm chín) và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm (thừa  $\text{NO}_3$  trong củ tỏi).

## V. Chăm sóc

- *Tưới nước*: Sử dụng nguồn nước sạch để tưới cho tỏi theo phương pháp tưới phun hoặc tưới tràn, lượng nước tưới theo nhu cầu sinh trưởng của cây tỏi:

+ Giai đoạn cây tỏi phát triển thân lá cần phải tưới nước đủ ẩm (độ ẩm 70 -80%).

+ Giai đoạn củ lớn nhu cầu cần nước giảm (cần ẩm độ 60%), không nên tưới thừa nước ở giai đoạn này vì cây tỏi dễ sinh bệnh và ảnh hưởng đến bảo quản.

- *Tiêu nước*: Không được để tỏi bị ngập úng, phải tiêu nước kịp thời khi gặp mưa lớn.

- *Xới xáo*: Khi gặp mưa lớn và kéo dài nên xới xáo để tạo đất thông thoáng giúp rễ phát triển tốt.

- *Làm cỏ*: Thường xuyên nhổ sạch cỏ dại trên ruộng tỏi.



*Làm cỏ bằng tay*

## PHẦN III. SÂU BỆNH HẠI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Phòng trừ sâu bệnh hại theo hướng tổng hợp (IPM) và an toàn với mục đích giảm chi phí phun thuốc đến mức tối đa, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ môi trường.

### \* Biện pháp canh tác

- Sử dụng giống tỏi sạch bệnh;
- Luân canh cây trồng, vệ sinh đồng ruộng;
- Bón phân chuồng hoai mục;
- Tưới nước hợp lý;
- Bón phân cân đối.

### \* Biện pháp hóa học

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc; đúng liều lượng, nồng độ; đúng lúc; đúng cách.

- Thường xuyên theo dõi sâu bệnh hại trên đồng ruộng, phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát, ngừng phun thuốc trước thu hoạch ít nhất 12 ngày.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép sử dụng trên cây rau, ưu tiên sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học và thảo mộc, đọc kỹ hướng dẫn trên bao bì trước khi sử dụng.

## I. Sâu hại và biện pháp phòng trừ

### 1. Sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*):

Sâu non tuổi nhỏ gặm lá. Tạo thành những vết hình thù không xác định, phần lá sâu để lại bị khô. Sâu tuổi lớn có

thể ăn cụt hoặc khuyết lá. Sâu thường gây hại mạnh vào các tháng ít mưa hoặc ruộng khô hạn.

\* *Biện pháp phòng trừ:*

- Thăm đồng thường xuyên, phát hiện sớm ổ trứng và ngắt bỏ.



*Sâu xanh da láng*

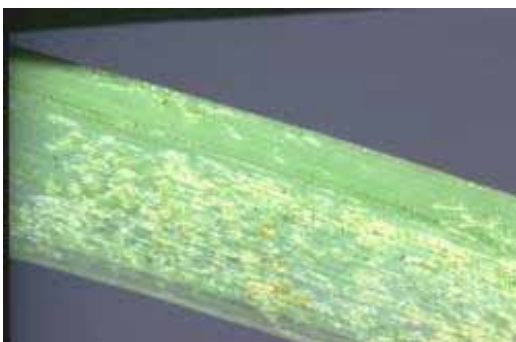
- Bắt sâu non bằng tay khi sâu còn nhỏ sống tập trung.

- Bảo vệ các loài thiên địch của sâu hại như: ong, ruồi ký sinh bằng cách hạn chế sử dụng thuốc hoá học hoặc dùng một số loại thuốc sau khi mật độ sâu quá cao: *Abamectin* (Bamectin 1.8 EC, Silsau 1.8EC); *Spinosad* (Success 25SC, Wish 25SC); *Tebufenozide* (Mimic® 20SC, Xerox 20SC);...

## **2. Bọ trĩ (*Thrips* spp.):**

Bọ trĩ non và trưởng thành dùng miệng chích vào mô cây để hút dinh dưỡng làm cho cây sinh trưởng kém. Lá bị hại nhẹ trên bề mặt lá có nhiều vết chấm nhỏ, khi bị hại nặng lá bị héo, biến màu vàng sau chuyển sang màu nâu đen. Khi bị hại nặng lá quăn queo, lá non biến dạng và bị cong xuống phía dưới.

Bọ trĩ thường phân bố tập trung dọc theo rìa lá. Dùng tay ướm vuốt



*Vết hại trên lá do bọ trĩ*

nhẹ mép lá có thể thấy bọ trĩ bám vào. Đây cũng là cách dùng để nhận biết cây bị hại.

*\* Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng thu dọn tàn dư cây vụ trước đem chôn.

- Dùng bẫy màu vàng từ khi cây con để diệt bọ trĩ non tuổi lớn và trưởng thành.

- Sử dụng các loại thuốc như: *Abamectin* (Abakill 1.8 EC, Vibamec 1.8EC); *Imidacloprid* (Confidor 100SL, Admire 200OD); *Fipronil* (Regent 800WG, Tango 800WG);....

### **3. Dòi đục lá (*Delia antiqua*):**

Còn gọi là sâu vẽ bùa, gây hại cho cây bằng cách đục thành những đường ngoằn ngoèo ở mặt trên lá, lúc đầu đường đục nhỏ, càng lúc càng to dần cùng với sự phát triển của cơ thể ấu trùng. Đường đục xuất hiện ở cả hai mặt lá nhưng thấy rõ nhất là ở mặt trên lá. Khi trưởng thành, giòi đục thủng biểu bì chui ra ngoài và làm nhộng trên mặt lá hay trên các bộ phận khác của cây hoặc buông mình xuống đất làm nhộng.

Các vết đục khắp mặt lá làm cho lá bị khô, giảm phẩm chất của tỏi, nếu trầm trọng làm năng suất giảm.

*\* Biện pháp phòng trừ:*

- Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ đặc biệt là những loài cỏ lá rộng (ký chủ phụ



*Lá bị hại do dòi đục lá*

của ruồi) trước khi xuống giống khoảng 1 tháng;

- Luân canh với các loại cây trồng khác họ.

- Ngắt bớt những lá bị ruồi đục đem chôn để giảm bớt nguồn sâu, nhất là các lá già; Dùng bẫy dính màu vàng để bẫy ruồi trưởng thành.

- Có thể sử dụng một số loại thuốc như sau: *Chlorantraniliprole* (DuPont™ Prevathon® 5SC); *Cyromazine* (Trigard 100SL; Roninda 100SL); *Matrine* (Ema 5EC, Wotac 5EC);...

## **II. Bệnh hại và biện pháp phòng trừ**

### **1. Bệnh khô đầu lá:**

Bệnh do nấm *Stemphylium botryosum* gây ra. Vết bệnh có hình bầu dục dài, lúc đầu có màu xám trắng sau đó tâm vết bệnh chuyển thành màu nâu vàng trên nền trắng xám, sau từ 5 - 7 ngày gãy gục ở giữa và khô lụi. Chiều dài vết bệnh có thể kéo dài từ 10 – 20 cm. Trời ẩm, mưa phùn bệnh phát triển mạnh và phía trên bề mặt vết bệnh có lớp nấm màu nâu đen. Bệnh chỉ gây hại trên lá bánh tẻ.



**Bệnh đốm khô đầu lá**

#### **\* Biện pháp phòng trừ**

- Gieo trồng tập trung, đúng thời vụ; Tưới nước đủ ẩm, không để ruộng quá ứ đọng. Vào những ngày có nhiều sương có thể tưới nước rửa sương vào buổi sáng để hạn chế bệnh phát triển.

- Thường xuyên thăm đồng, ngắt bỏ lá tỏi bị khô đầu lá hay bị lụi để hạn chế bệnh phát sinh lan truyền. Khi bệnh chớm xuất hiện dùng các thuốc: *Propineb* (Altracol 70WP, Aconeb 70WP); *Difenoconazole* (Score 250ND); *Thiophanate-Methyl* (Topsin M 70WP, Topan 70 WP);...

## 2. Bệnh sương mai:

Bệnh do nấm *Peronospora destructor* gây ra. Bệnh thường hại trên lá già sau đó lan xuống củ. Lá già bị bệnh có màu xanh nhạt, trên có lớp nấm màu trắng che phủ lên vết bệnh sau đó chuyển sang màu xanh hơi đỏ. Bệnh nặng làm lá bị gãy gục và chết.

Cây còn nhỏ ít bị bệnh gây hại. Cây lớn các lá già bị hại trước sau đó lan dần đến củ, cuối cùng cây còn ít lá, củ nhỏ và sau đó cây chết.

\* *Biện pháp phòng trừ*

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây bị bệnh đem tiêu hủy.

- Sử dụng luân phiên các loại thuốc sau để phòng trừ bệnh:

*Zineb* (Zithane Z 80WP, Zineb Bul 80WP); *Mancozeb* + *Metalaxyl* (Ridomil Gold 68WP); *Iprovalicard* + *Propineb* (Melody duo 66,75WP);...



*Bệnh sương mai trên lá và trên củ*



### 3. Bệnh đốm vòng:

Bệnh do nấm *Alternaria* sp. gây ra. Ban đầu trên lá và cuống hoa xuất hiện những đốm nhỏ trắng sau chuyển thành hình oval có viền màu trắng, hơi lõm xuống. Nếu thời tiết ẩm, vết bệnh chuyển màu xám hay nâu, giữa có màu tím xung quanh vết bệnh màu vàng lục.



Vết bệnh đốm vòng trên lá tỏi

- Phần lá bị bệnh mềm, rũ xuống, sau 3 - 4 tuần thì chết, tuy nhiên phần thân vẫn còn đứng. Ở cây trưởng thành vùng cổ lá dễ bị bệnh tấn công tạo thành vết nhũn nước. Vết thối có màu vàng đến đỏ rất dễ nhận dạng, cuối cùng vết bệnh khô và teo tóp lại.

#### \* Biện pháp phòng trừ

- Vệ sinh đồng ruộng sau mỗi vụ thu hoạch; Luân canh cây tỏi với các cây trồng không phải ký chủ của nấm bệnh như: lúa, ngô, đậu,...

- Khi bệnh mới xuất hiện trên đồng ruộng phun các loại thuốc như: *Azoxystrobin* + *Difenoconazole* (Amistar top 325SC, Trobin top 325SC); *Carbendazim* (Carbenzim 500 FL) *Chlorothalonil* (Arygreen 75WP, Chionil 750WP);....

Ngoài ra còn một số loại bệnh gây hại cho tỏi như:



Bệnh thối trắng (*Sclerotium cepivorum*), bệnh thán thư (*Colletotrichum gloeosporioides*), bệnh thối củ (*Fusarium* Basal Plate Rot), bệnh mốc xanh (*Penicillium* spp.), bệnh than đen (*Urocystis cepula* Prost), ....

## PHẦN IV. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

### I. Thu hoạch

Thu hoạch khi lá của cây bắt đầu khô và chuyển sang màu vàng, khi có từ 30-50 % lá bị tàn lụi:

- Củ thương phẩm: Thu hoạch sau khi trồng từ 125-130 ngày tuổi lúc lá đã già, gần khô. Nhổ củ, giữ sạch đất bó thành chùm, phơi khô sau đó treo nơi thoáng mát để bảo quản.

- Củ để làm giống: Thu hoạch sau khi trồng lúc 140 ngày tuổi. Chọn những củ to đường kính 3,5-4,0 cm, có 10-12 tép, không bị bệnh đê riêng, bó thành bó nhỏ, phơi khô sau đó treo nơi thoáng mát hoặc trên gác bếp.



*Thu hoạch tỏi*

## II. Bảo quản

- Tỏi sau khi thu hoạch được phơi khô cho tới khi vỏ ngoài khô và héo toàn bộ lá. Sau đó bóc bớt lớp vỏ ngoài của củ, bó thành từng chùm (2-3 kg/chùm).

- Phun thuốc Balatcide 32WP; Kocide 53.8 DF với liều lượng pha 10g/10-12 lít nước, phun đều trên bề mặt vỏ củ tỏi. Sau khi phun khoảng 3-4 giờ đồng hồ cho nước thuốc thấm khô rồi đưa vào bảo quản trên các giàn nơi thoáng mát.



*Phơi tỏi dưới ánh nắng mặt trời*



*Treo tỏi nơi thoáng mát*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 2161/QĐ-UBND, ngày 08/11/2017 về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật các loại cây trồng chính và khảo nghiệm giống một số cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;
2. Tạ Thu Cúc, 2005. Giáo trình Kỹ thuật trồng rau. Nhà xuất bản Hà Nội;
3. Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2017 về việc Ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; Công bố mã HS đối với thuốc BVTV được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
4. Trung tâm Tư vấn và Phát triển Công nghệ Nha Hố, 2012. Quy trình kỹ thuật trồng tỏi theo hướng an toàn;
5. Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư, 2013. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt (Nho, táo, tỏi, chuối);
6. Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư, 2014. Kỹ thuật trồng trọt Nho – Táo – Tỏi – Chuối theo định hướng thị trường.

# Mục Lục

|                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>                                             | <b>2</b>  |
| <b>PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CÂY TỎI .....</b>                           | <b>3</b>  |
| I. Đặc tính thực vật học .....                                       | 3         |
| II. Nhu cầu sinh thái .....                                          | 4         |
| III. Giới thiệu một số giống tỏi .....                               | 5         |
| <br><b>PHẦN II. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC TỎI ..</b>                | <b>7</b>  |
| I. Thời vụ: .....                                                    | 7         |
| II. Chuẩn bị đất: .....                                              | 7         |
| III. Chuẩn bị giống và kỹ thuật trồng .....                          | 7         |
| IV. Bón phân .....                                                   | 8         |
| V. Chăm sóc .....                                                    | 10        |
| <br><b>PHẦN III. SÂU BỆNH HẠI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ .....</b> | <b>11</b> |
| I. Sâu hại và biện pháp phòng trừ .....                              | 11        |
| II. Bệnh hại và biện pháp phòng trừ .....                            | 14        |
| <br><b>PHẦN IV. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN .....</b>                      | <b>17</b> |
| I. Thu hoạch: .....                                                  | 17        |
| II. Bảo quản .....                                                   | 18        |